

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 56 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương Lan

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy:** Không

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự hôn nhân và gia đình thụ lý số 88/2020/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐST- HNGĐ ngày 14/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01/9/2020

**1. Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1969 – *Đề nghị xử vắng mặt*

Nơi cư trú: thôn VHT, xã TG, huyện TT, Thái Bình

**2. Bị đơn:** Ông Nguyễn Như Ph, sinh năm 1962 – *Đề nghị xử vắng mặt*

Nơi cư trú: thôn VHT, xã TG, huyện TT, Thái Bình

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các đơn gửi Tòa án nguyên đơn là bà Nguyễn Thị O trình bày:*

**Về hôn nhân:** Bà và ông Nguyễn Như Ph tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào đầu năm 1986. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận nhưng từ năm 2005 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hòa hợp nên bà và ông Phôi sống ly thân. Trong suốt thời gian chung sống bà và ông Ph không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay bà đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận bà và ông Ph là vợ chồng.

*Về việc nuôi dưỡng con chung:* Bà và ông Ph có hai con chung là Nguyễn Hùng A, sinh ngày 14/11/1986 và Nguyễn Thị Th, sinh ngày 20/8/1988, cả hai con chung đều đã trưởng thành, có gia đình riêng nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm nuôi dưỡng.

*Về chia tài sản chung, nợ chung:* Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/8/2020, bị đơn là ông Nguyễn Như Ph trình bày:*

Giữa ông và bà O được đôi bên gia đình tổ chức lễ cưới vào đầu năm 1986; quá trình chung sống ông và bà O không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống hai bên không phát sinh nhiều mâu thuẫn nhưng bà O đã tự ý bỏ nhà đi vào năm 2005. Từ năm 2005 đến nay hai bên không còn chung sống với nhau, hiện tại mỗi người đều đã có cuộc sống riêng, kinh tế hoàn toàn tách biệt, nay bà O đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận ông và bà O là vợ chồng ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông và bà O có hai con chung là Nguyễn Hùng A, sinh ngày 14/11/1986 và Nguyễn Thị Th, sinh ngày 20/8/1988 đều đã trưởng thành nên ông không đề nghị giải quyết về trách nhiệm nuôi dưỡng. Ông đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông.

- *Biên bản xác minh ngày 11/8/2020 tại Ủy ban nhân dân xã TT xác định:* Bà O và ông Ph chung sống với nhau từ đầu năm 1986 nhưng không đăng ký kết hôn tại UBND xã TT. Quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn nên đã không cùng chung sống. Ông Phôi và bà Oanh có hai con chung là Nguyễn Hùng A, sinh ngày 14/11/1986 và Nguyễn Thị Th, sinh ngày 20/8/1988 đều đã trưởng thành và hiện không có hộ khẩu tại địa phương.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình xử không công nhận bà O và ông Ph là vợ chồng. Không đặt ra giải quyết về trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng con chung do cả hai con chung đều đã trưởng thành; không đặt ra giải quyết việc phân chia tài sản chung và nợ chung do các đương sự không yêu cầu. Bà O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt các đương sự

[2]. *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

[2.1]. *Quan hệ hôn nhân:*

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã TT năm 2005 đến nay bà O và ông Ph ly thân mỗi người sống một nơi, cuộc sống riêng biệt. Căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử không công nhận bà Nguyễn Thị O và ông Nguyễn Như Ph là vợ chồng.

[2.2]. *Về con chung:* Bà O và ông Ph có hai con chung là Nguyễn Hùng A, sinh ngày 14/11/1986 và Nguyễn Thị Th, sinh ngày 20/8/1988 đều đã trưởng thành, có cuộc sống riêng nên không đặt ra việc giải quyết về trách nhiệm nuôi dưỡng.

[2.3]. *Về phân chia tài sản chung, nợ chung:* Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

**1. Về hôn nhân:**

Xử không công nhận bà Nguyễn Thị O và ông Nguyễn Như Ph là vợ chồng.

**2. Về nuôi con chung:** Bà O và ông Ph có hai con chung là Nguyễn Hùng A, sinh ngày 14/11/1986 và Nguyễn Thị Th, sinh ngày 20/8/1988, cả hai con đều đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết về trách nhiệm nuôi dưỡng.

**3. Về phân chia tài sản chung, nợ chung:** Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí:**

Bà Nguyễn Thị O phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền được 300.000 đồng tạm ứng án phí bà O đã nộp theo biên lai số 0002182 ngày 22/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy. Bà O đã nộp đủ án phí.

### **5. Quyền kháng cáo:**

Bà Nguyễn Thị O và ông Nguyễn Như Ph vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã TT;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện TT;
- Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Hương Lan**



